

Bản án số: 100/2022/HS-ST

Ngày 31 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Vũ Ngọc Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Điệp

Ông Tô Thanh Long

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Đình Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HS ngày 19/5/2022 đối với bị cáo:

Trần Anh L (tên gọi khác: S), sinh năm 1988, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký thường trú: 293A, Đ, Phường 18, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A, sinh năm 1940 (đã chết) và bà B, sinh năm 1948; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con út; Bị cáo sống chung như vợ chồng với C (sinh năm 1991) từ năm 2006 và có 01 con sinh năm 2008. Hiện nay đang sống chung như vợ chồng với D (sinh năm 1986);

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 31/3/2009, bị Tòa án nhân dân Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ Luật hình sự năm 1999, bị cáo chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích; Ngày 28/01/2011 bị Ủy ban nhân dân Quận M áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 24 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày 18/01/2013; Ngày 18/11/2015, bị Tòa án nhân dân Quận M áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày 11/3/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2021 (Bị cáo có mặt).

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965

Địa chỉ thường trú: Ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 18/12/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trần Anh L đi xe ôm đi từ nhà tại Ấp P, xã Đ, huyện N đến khu vực phà C, thuộc Phường C, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông tên Chú T (chưa rõ nhân thân) mua 08 tép ma túy (mỗi tép là 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín), loại Heroin với giá 400.000 đồng. Mua ma túy xong, L cất giấu vào trong túi áo phía trước bên trái và đi xe ôm về nhà. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày, L lấy 01 tép ma túy ra để sử dụng, số ma túy còn lại L cất giấu lại vào trong túi áo. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, L đi bộ đến khu vực xã V chơi, khi đi đến đoạn đường H thuộc Ấp T, xã P, huyện N thì bị lực lượng công an xã kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ 07 tép ma túy L cất giấu trong túi áo.

Tang vật thu giữ gồm có: 07 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng.

Tại Kết luận giám định số: 2456/KLGD-PC09 ngày 24/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng **0,1302** gam, loại **Heroin**. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,1069 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 72/CT-VKS - NT ngày 18/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai truy tố Trần Anh L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ Luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Anh L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51, xử phạt Trần Anh L từ 01 (một) năm 05 (bốn) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,1069 gam trong niêm phong số 2456/KLGD-PC09 ngày 27/12/2021 có các chữ ký ghi họ tên: Phan Đình H, Lê Văn H và hình dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, là tang vật của vụ án bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội;

Bị cáo Trần Anh L không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch và không tranh luận gì tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Anh L tại phiên tòa: Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt của người làm chứng: Người làm chứng là Nguyễn Văn T đã có lời khai tại hồ sơ và việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 293 tiến hành xét xử vắng mặt ông Tiễn.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Anh L (có đủ năng lực trách nhiệm hình sự) đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 18/12/2021, Trần Anh L đã thực hiện hành vi tàng trữ 07 gói ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,1302 gam tại Ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai nhằm mục đích để sử dụng thì bị công an xã Phú Đ phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trần Anh L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ Luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

[3.1] Về nhân thân của bị cáo Trần Anh L: Ngày 31/3/2009, bị Tòa án nhân dân Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ Luật hình sự năm 1999, bị cáo chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích; Ngày 28/01/2011 bị Ủy ban nhân dân Quận M áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 24 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày 18/01/2013; Ngày 18/11/2015, bị Tòa án nhân dân Quận M áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày 11/3/2017.

[3.2] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và tự nhận thức được việc tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì nghiện ngập nên vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội, cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Hiện nay tệ nạn ma túy diễn ra hết sức phức tạp, lôi kéo nhiều người vào con đường nghiện ngập là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Anh L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ký hiệu số 2456KLGD-PC09 ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (là tang vật của vụ án bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội);

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Anh L: Do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Anh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều L áp dụng, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 298, 299, 326, 327, 331, 333 Bộ Luật Tố tụng hình sự ;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Anh L phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Anh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2021.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ký hiệu số 2456KLGD-PC09 ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện N đang tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/4/2022)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Anh L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục thi hành án DS huyện Nhơn Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Vũ Ngọc Hiệp